

MỤC LỤC

1.	I. Lý do chọn đề tài.	Trang 2
2.	II. Cơ sở lý luận và thực tiễn.	Trang 2
3.	III. Các giải pháp:	Trang 6
	1. Những yếu tố cần thiết khi phân tích ý nghĩa nhan đề của một tác phẩm.	Trang 6
	2. Những câu hỏi liên quan đến ý nghĩa nhan đề.	Trang 6
	3. Dàn ý của một đoạn văn phân tích ý nghĩa nhan đề.	Trang 7
	4. Hệ thống nội dung cơ bản của những ý nghĩa nhan đề.	Trang 9
	5. Một vài ví dụ cụ thể về đoạn văn phân tích ý nghĩa nhan đề tác phẩm.	Trang 16
4.	IV. Kết quả.	Trang 21
5.	V. So sánh và đối chiếu.	Trang 22
6.	VI. Đề xuất – kiến nghị.	Trang 23
7.	VII. Tài liệu tham khảo.	Trang 24

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Trong các tiết học văn bản, trước mỗi một tác phẩm văn chương, các em học sinh thường chú trọng đến việc phân tích nội dung tác phẩm, phân tích nhân vật hoặc phân tích những đặc sắc nghệ thuật mà thường quên đi một bộ phận vô cùng quan trọng trong cấu trúc của một tác phẩm hoàn chỉnh – đó là nhan đề tác phẩm. Chính vì thế khi đứng trước một câu hỏi mang nội dung “Phân tích ý nghĩa nhan đề của tác phẩm...” hoặc câu hỏi “Nhan đề tác phẩm...có ý nghĩa gì?” Thì đa phần các em học sinh bối rối không biết trả lời hoặc trả lời không đầy đủ, không thấu đáo được ý nghĩa nội dung của nhan đề. Hơn nữa, việc không hiểu thấu đáo nhan đề của tác phẩm đồng nghĩa với việc không thể hiểu và cảm thụ trọn vẹn nội dung và tư tưởng chủ đề của tác phẩm. Từ đó có thể dẫn đến việc không yêu thích thậm chí là chán ghét tác phẩm hoặc không cần để ý đến tác phẩm đó.

Thêm vào đó, những câu hỏi về nhan đề (cấu tạo và ý nghĩa) đã từng xuất hiện trong các đề thi Ngữ văn vào lớp 10 THPT của Sở GD-ĐT Hà Nội, những câu hỏi ấy chiếm từ 1 đến 2 điểm trong đề thi. Nếu học sinh không hiểu hoặc không có kỹ năng phân tích ý nghĩa nhan đề của một tác phẩm văn chương thì dễ dàng bị mất điểm khi làm bài thi, gây ảnh hưởng lớn đến kết quả của kì thi.

Vì những lý do trên, để học sinh có cơ hội tìm hiểu thấu đáo và trọn vẹn một tác phẩm văn chương, và để các em ôn tập tốt hơn cho kì thi vào lớp 10 THPT, trên cơ sở đã tích lũy được một vài kinh nghiệm cá nhân trong quá trình giảng dạy tác phẩm văn chương lớp 9, tôi xin mạnh dạn đưa ra những kinh nghiệm của mình với mong muốn được trao đổi kinh nghiệm chuyên môn với các bạn đồng nghiệp thông qua đề tài: “ *Rèn kỹ năng phân tích và viết đoạn văn phân tích ý nghĩa nhan đề tác phẩm văn chương cho học sinh lớp 9*”.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

1- Nhan đề: Còn gọi là đầu đề, là tên, là cái "tít" (title - tiếng Anh, titre - tiếng Pháp) chung của một văn bản, một tác phẩm. Nó như gương mặt của một con người; nó là cái nổi bật nhất để phân biệt tác phẩm này với tác phẩm khác. Nhan đề (đầu đề) thường do người viết đặt ra - như người bố, người mẹ đặt tên cho đứa con của mình; nhưng cũng có khi do người khác (cán bộ biên tập) đặt họ,

hoặc đổi tên đi cho hay, cho phù hợp với chủ đề của tác phẩm. Có những bài nói, bài viết không có nhan đề, nhưng khi đăng báo, toà soạn phải đặt tên cho. Vì thế, ở phía dưới có ghi chú: Nhan đề (tên bài, đầu đề) do toà soạn đặt. Đặt được một nhan đề cho một văn bản, một tác phẩm sao cho đúng, cho hay, cho độc đáo - không phải dễ. Nhan đề phải khái quát ở mức cao về nội dung tư tưởng của văn bản, của tác phẩm; phải nói cô đọng được cái "thần", cái "hồn" của tác phẩm. Nhan đề như thế mới hay và bản thân nó đã có sức thu hút người đọc, người xem. Nhiều nhà báo, nhà văn (và các tác giả khác) đã phải trăn trở, hoặc phải thay đổi nhiều lần cho một cái tên tác phẩm của mình.

Nhan đề, một *yếu tố cận văn bản* (cùng với tiêu đề các chương, các lời tựa, bạt, lời đề từ, các lời bình luận in trên bìa sách, các ghi chú của người viết...) do tác giả đặt (hoặc bạn hữu/biên tập viên sành sỏi nào đó gợi ý), nhìn chung đều có dụng ý tư tưởng, thậm chí nó còn có chức năng định hướng cách đọc, sự tiếp nhận của độc giả đối với phần chính văn. Nhan đề như một mã của thông điệp thẩm mỹ, một mô hình nghệ thuật, nó là cái biểu nghĩa của văn bản văn học, cho độc giả biết trước: văn bản này viết về cái gì, có thể đọc nó hoặc nên đọc văn bản như thế nào.

Người xưa khẳng định: “Chỉ ra cái cốt tuỷ của toàn bài, *hoặc ở đầu bài, hoặc ở giữa bài, hoặc ở cuối bài*”. Không ít tác giả nhận thấy: “đầu đề phải nổi lên trên bề mặt văn bản, không có nó... không thể xây dựng được *mô hình văn bản*”. Quan điểm này, đúng với một số trường hợp. Nhà văn Đỗ Chu kể: “Bắt tay vào viết truyện ngắn, có truyện ban đầu đến với tôi bằng một cái tên. *Hương cỏ mật, Mùa cá bột*, tôi nghĩ ra những cái tên ấy trước, thấy hay hay, rồi liên tưởng ra nhân vật và cốt truyện”. Như vậy, nhan đề tương ứng với ý tưởng và dự đề sáng tác, nó loé sáng bất chợt và trở thành cái tứ của truyện, thúc đẩy nhà văn kiếm tìm, suy ngẫm liên tưởng, chi phối mạnh mẽ đến việc tổ chức thế giới nghệ thuật. Nhan đề là cái ý tưởng, ý tứ ban đầu thôi thúc nhà văn cầm bút. Lưu Hi Tải tổng kết: Nếu hình thành ý tứ trước khi viết, tác giả sẽ viết nhàn nhã. Nếu cầm bút viết, rồi ý mới nảy sinh, thì chân tay lúng túng” (*Nghệ khái văn khái*). (Theo Đào Ngọc Đệ, *Nhan đề, tựa đề, tiêu đề, Lao động cuối tuần số 32, ngày 19/8/2007*)

Phạm Tiên Duật đánh giá cao lao động sáng tạo của nhà văn ngay từ nhan đề. Theo ông, người nghệ sĩ có ba cách đặt đầu đề cho tác phẩm của mình: *Cách thứ nhất* là không đặt gì cả, tức là tác giả khước từ hoàn toàn việc giới thiệu với người đọc tác phẩm của mình: ở loại này tác giả thường viết lên đầu đề hai chữ *vô đề*. *Cách thứ hai*: đặt đầu đề mà như không đặt. *Cách thứ ba*: đặt đầu đề gợi ý, gợi tình, gợi cảm, gợi cảnh. Như thế, phương pháp đặt nhan đề gần giống với cách câu tứ: *phú, tả, hứng*. Một “bài thơ hay”, “bài thơ lớn” ngoài nội dung cụ thể của nó đem lại, thì nhan đề cũng góp phần không nhỏ trong việc tạo ra tâm vóc tư tưởng của bài thơ. “Dù đặt thế nào thì đặt đầu đề của tác phẩm văn học phải thống nhất biện chứng với nội dung tác phẩm”, “thống nhất trong âm dương, trong phức điệu”. Nhà thơ Phạm Tiên Duật tỏ ra không ưa kiểu “*treo đầu dê bán thịt chó*”, càng không bằng lòng với kiểu tạo ra một cái nhan đề quá nghèo nàn về tư tưởng. Nhan đề sẽ “vô duyên” nếu như “nó không bổ sung cho tác phẩm được gì”. Cần phải có “nghệ thuật” đặt nhan đề: “*Nếu dưới bài là chặt thì đầu đề phải rộng; dưới bài quá lạnh thì đầu đề phải nóng. Cái tứ của bài là giả thì tác phẩm chỉ có thể cứu lại bằng cái tình thật chứa trên đầu bài*” (Phạm Tiên Duật, *Vừa làm vừa nghĩ*, Nxb. Văn học, 2003).

Mỗi tác giả có cách đặt nhan đề khác nhau, theo hứng thú thẩm mỹ riêng: Người thích dài, người thích cộc, kẻ thích gây ấn tượng, người thích giấu ý đồ... Phạm Tiên Duật định ra cái tiêu đề cũng có vẻ thừa: “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*”. Theo tôi, dấu hiệu của sự sáng tạo, mỹ cảm độc đáo của thi nhân có quan hệ chặt chẽ với cái *yếu tố thừa* đó. Nguyễn Công Hoan thường đặt nhan đề có ý nghĩa mỉa mai, đánh dấu, hoặc ngầm thông báo một tình huống nhân sinh (thường là phi lí, nghịch lí) ở đời, cho thấy lập trường đạo đức của nhà văn... (*Theo Thùy Dương, Nhan đề tác phẩm văn chương-một khía cạnh sáng tạo thú vị*)

2- Như vậy, nhan đề của một tác phẩm có ý nghĩa vô cùng quan trọng với tác phẩm ấy. Trong thực tế, chương trình Ngữ văn 9, hầu hết các tác phẩm văn chương đều có những nhan đề rất hay và giàu ý nghĩa. Tìm hiểu và phân tích cụ thể, rõ ràng các nhan đề này góp phần giúp học sinh có được cái nhìn toàn diện và thấu đáo đến nội dung tác phẩm. Giáo viên định hướng cho học sinh kỹ năng

phân tích và cảm thụ ý nghĩa nhan đề trong tổng thể tác phẩm vừa giúp các em hiểu tác phẩm hơn, phục vụ tốt hơn cho nhiệm vụ học tập đồng thời đây cũng là một mảng nội dung quan trọng trong việc học và ôn thi vào lớp 10 THPT môn Ngữ Văn.

3. Phạm vi nghiên cứu:

Nhan đề của các tác phẩm văn xuôi và tác phẩm thơ hiện đại trong chương trình Ngữ Văn 9.

Nhan đề thơ:

- *Đông chí* (Chính Hữu).
- *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* (Phạm Tiến Duật).
- *Đoàn thuyền đánh cá* (Huy Cận).
- *Bếp lửa* (Bằng Việt).
- *Ánh trăng* (Nguyễn Duy).
- *Mùa xuân nho nhỏ* (Thanh Hải).
- *Viếng lăng Bác* (Viễn Phương).
- *Nói với con* (Y Phương).
- *Sang thu* (Hữu Thỉnh).

Nhan đề văn xuôi:

- *Làng* (Kim Lân).
- *Chiếc lược ngà* (Nguyễn Quang Sáng).
- *Lặng lẽ Sa Pa* (Nguyễn Thành Long).
- *Những ngôi sao xa xôi* (Lê Minh Khuê).

III. CÁC GIẢI PHÁP.

1. Những yếu tố cần thiết khi phân tích ý nghĩa nhan đề của một tác phẩm.

Nhan đề của một tác phẩm dù ngắn hay dài thì cũng đều được cấu tạo bằng ngôn từ. Mà ngôn từ trong tác phẩm văn chương thì luôn được xem xét trên các phương diện cấu tạo, nghĩa đen và nghĩa bóng.

Hơn nữa, như đã trình bày ở trên, nhan đề thường mang ý khái quát, góp phần thể hiện tư tưởng chủ đề của toàn bộ tác phẩm. Vậy nên, khi phân tích ý nghĩa nhan đề, cuối cùng đều phải chỉ ra được nhan đề ấy đã góp phần thể hiện tư tưởng chủ đề của tác phẩm như thế nào.

Vì thế, các yếu tố làm nên một nhan đề tác phẩm là:

- Cấu tạo ngôn từ.
- Nghĩa đen của từ ngữ.
- Nghĩa bóng/ nghĩa biểu tượng/ hình ảnh ẩn dụ thông qua nghĩa đen.
- Tư tưởng chủ đề toát ra từ nhan đề đó.

Trên cơ sở những nội dung trên, tùy thuộc vào khả năng diễn đạt của mình, học sinh có thể trình bày lần lượt từng ý.

2. Những kiểu câu hỏi liên quan đến ý nghĩa nhan đề.

Có nhiều cách hỏi khác nhau về ý nghĩa nhan đề, đơn giản nhất và cũng phổ biến nhất là dạng câu hỏi: “Phân tích ý nghĩa nhan đề...?”; “Nhan đề tác phẩm... có ý nghĩa như thế nào?... với những dạng câu hỏi như trên, về bản chất là giống nhau, chỉ khác nhau về cách diễn đạt, thế nên học sinh chỉ cần bám vào các yếu tố làm nên một nhan đề tác phẩm để trình bày lần lượt các ý cần thiết.

Tuy nhiên, cũng có những cách hỏi khác đi về ý nghĩa nhan đề. Thường là những câu hỏi dạng đối chiếu, so sánh theo kiểu: “tại sao lại đặt tên là... mà trong khi đó lại...”. Tiêu biểu cho kiểu câu hỏi này là hỏi về nhan đề tác phẩm *Làng* (của Kim Lân) và tác phẩm *Ánh trăng* (của Nguyễn Duy). Ví dụ:

- *Trong tác phẩm của mình, Kim Lân kể về ông Hai với câu chuyện xoay quanh làng Chợ Dầu, tại sao tác giả không đặt tên cho tác phẩm của mình là “Làng Dầu” hay là “Làng chợ Dầu” mà lại chỉ đặt tên là “Làng”?*

- Trong bài thơ “Ánh trăng”, tại sao từ đầu bài thơ, Nguyễn Duy thường sử dụng hình ảnh “vàng trăng” nhưng đến dòng thơ cuối và nhan đề của tác phẩm Nguyễn Duy lại viết là “ánh trăng”?

Dù là hỏi theo những kiểu nào đi chăng nữa thì bản chất của vấn đề vẫn không thay đổi. Và khi trình bày nội dung về ý nghĩa nhan đề thì luôn phải đảm bảo đầy đủ những yếu tố góp phần tạo nên một ý nghĩa nhan đề như đã nêu ở trên.

3. Dàn ý của một đoạn văn phân tích ý nghĩa nhan đề.

a. Mở đoạn:

Khẳng định khái quát ý nghĩa, vai trò của ý nghĩa nhan đề trong văn bản. Lưu ý, trong câu mở đoạn bắt buộc phải có thông tin tên tác phẩm và tác giả.

Ví dụ:

- Nhà thơ Chính Hữu đã đặt tên cho tác phẩm của mình là “Đồng chí” thật hay và giàu ý nghĩa.

b. Thân đoạn:

Triển khai cụ thể nội dung của các yếu tố tạo nên ý nghĩa nhan đề theo trình tự:

1. Cấu tạo: các nhan đề thường được cấu tạo bằng một từ hoặc một cụm từ.
Khi phân tích cấu tạo nhan đề cần chú ý:
 - Những phép tu từ được thể hiện trong nhan đề.
Ví dụ như phép đảo ngữ trong nhan đề “Sang thu” hoặc “Lặng lẽ Sa Pa”.
 - Hoặc chú ý nhấn mạnh đến đặc điểm dài hay ngắn của nhan đề vì đặc điểm này cũng là một dụng ý nghệ thuật quan trọng mà tác giả gửi gắm trong đó.
Ví dụ những tác phẩm có nhan đề rất ngắn như “Làng”, “Đồng chí” hoặc nhan đề dài như “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”.
 - Cấu tạo từ loại của nhan đề.
Ví dụ: nhan đề “Mùa xuân nho nhỏ”: danh từ “mùa xuân” kết hợp với tính từ “nho nhỏ”.
1. Giải thích nghĩa đen của nhan đề: cần giải thích cụ thể, chính xác nghĩa đầu tiên được hiểu theo một cách thông thường và đơn giản nhất của nhan đề. Bất cứ nhan đề của tác phẩm nào ban đầu cũng được hiểu theo

nghĩa đen. Và cũng có một số lượng không nhỏ nhan đề các bài thơ chỉ cần phân tích nghĩa đen (*Nói với con, Viếng lăng Bác, Sang thu*)

Ví dụ:

- “*Chiếc lược ngà*”: là món quà ông Sáu đã tỉ mỉ làm để tặng cho bé Thu, là món quà đầu tiên và cũng là món quà cuối cùng.
- “*Làng*”: là một đơn vị hành chính ở nông thôn.
- “*Đồng chí*”: “*Đồng*” có nghĩa là cùng; “*chí*” có nghĩa là chí hướng. *Đồng chí* có nghĩa là chung chí hướng, cùng lí tưởng.

2. Giải thích nghĩa bóng và phân tích ý nghĩa hình tượng. Có nghĩa là giải thích những nghĩa bóng bày, trừu tượng được suy từ nghĩa đen mà ra.

Ví dụ:

- “*Chiếc lược ngà*”: đã trở thành biểu tượng bất diệt cho tình cảm cha con trong hoàn cảnh éo le của cuộc chiến đấu.
- “*Những ngôi sao xa xôi*”: là hình ảnh, biểu tượng cho vẻ đẹp của những cô gái thanh niên xung phong...

Tuy nhiên cũng có không ít tác phẩm mà nhan đề của nó không cần hoặc không có nghĩa bóng, nghĩa biểu tượng (ví dụ: *Viếng lăng Bác, Nói với con...*)

3. Nêu và khẳng định ý nghĩa nhan đề góp phần quan trọng trong việc thể hiện tư tưởng chủ đề của tác phẩm. Để thể hiện được nội dung này, học sinh cần phải hiểu thấu đáo toàn bộ nội dung và tư tưởng chủ đề mà nhà văn muốn gửi gắm trong tác phẩm. Nội dung này đã được cô đúc một cách ngắn gọn và chính xác chuẩn mực trong phần ghi nhớ của sách giáo khoa sau phần đọc hiểu của mỗi văn bản. Học sinh cần phải ghi nhớ nội dung này.

c. Kết đoạn:

Khẳng định lại ý nghĩa và vai trò của ý nghĩa nhan đề

4. Hệ thống nội dung cơ bản của những ý nghĩa nhan đề.

TÁC PHẨM	CẤU TẠO	NGHĨA ĐEN	NGHĨA BÓNG	TƯ TƯỞNG CHỦ ĐỀ
1. <i>Đồng chí</i> .	- Ngắn gọn.	- <i>Đồng</i> : cùng.		- Khẳng định sức mạnh và vẻ đẹp

(Chính Hữu)	- Chỉ bằng một danh từ	- Chí: chí hướng, lý tưởng → là những người chung chí hướng, chung lý tưởng. Những người cùng trong một tổ chức chính trị, xã hội thường gọi nhau là đồng chí.	X	tinh thần của người lính Cụ Hồ – những con người cùng chung cảnh ngộ, chung chí hướng, lý tưởng, gắn bó keo sơn trong chiến đấu gian khổ thời kì chống Pháp.
2. Bài thơ về tiểu đội xe không kính (Phạm Tiến Duật)	- Dài, có chỗ tưởng như thừa (là một bài thơ, nhưng nhan đề lại được bắt đầu bằng cụm từ “Bài thơ về...”)	- Làm nổi bật hình ảnh của toàn bài: những chiếc xe không kính.	- Nói về những chiếc xe không kính là để làm nổi bật hình ảnh người lính lái xe – họ là chủ nhân của những chiếc xe đặc biệt ấy. - Qua đây nhà thơ muốn nhấn mạnh đến hiện thực khốc liệt của cuộc chiến tranh.	Phạm Tiến Duật không chỉ viết về những chiếc xe không kính, viết về hiện thực khốc liệt của chiến tranh mà chủ yếu ông muốn khẳng định chất thơ toát lên từ hiện thực trần trụi ấy. Đó là chất thơ của thế hệ trẻ Việt Nam những năm chống Mỹ hiên ngang, dũng cảm, trẻ trung, sôi nổi, có một trái tim luôn đập vì miền Nam phía trước.
3. Bếp lửa (Bằng Việt)	- Ngắn gọn. - Chỉ bằng một danh từ	- Là hình ảnh gần gũi, quen thuộc trong mỗi gia đình Việt Nam.	Bếp lửa vốn là một hình ảnh quen thuộc trong mỗi gia đình người Việt Nam	- Qua hình ảnh bếp lửa, Bài thơ đã gọi lại những kỉ niệm đầy xúc động về người bà

		- Là cái bếp lửa bà vẫn nhóm lên mỗi sớm.	<p>đã trở thành hình ảnh tượng trưng gợi kỉ niệm ấm áp của tình bà cháu.</p> <p>- Bếp lửa là nơi bà nhóm lên tình cảm khát vọng trở thành ngọn lửa của tình yêu, niềm tin.</p> <p>- Bếp lửa là kỉ niệm thiêng liêng nâng bước người cháu trên suốt hành trình dài rộng của cuộc đời.</p>	và tình bà cháu, đồng thời thể hiện lòng kính yêu trân trọng và biết ơn của người cháu đối với bà và cũng là đối với gia đình, quê hương, đất nước.
4.Đoàn thuyền đánh cá (Huy Cận)	- Cụm danh từ	- Gọi hình ảnh của nhiều con thuyền chứ không phải một con thuyền đơn lẻ. - Là hình ảnh trung tâm của toàn bài.	- Nói đến đoàn thuyền đánh cá là nói đến những người dân chài lưới đang ngày đêm hang say lao động trên biển.	- Thể hiện sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người lao động, bộc lộ niềm vui và tự hào của nhà thơ trước con người và cuộc sống.
5.Ánh trăng (Nguyễn Duy)	- Ngắn gọn. -Bằng một danh từ	- Ánh trăng là ánh sáng của vàng trăng. Chỉ có ánh sáng mới có khả năng soi rọi và chiếu sáng vạn vật	-Là biểu hiện cho những gì tinh túy, đẹp đẽ nhất của nhân cách con người, của cuộc sống. Ánh sáng ấy đã	-Là lời tự nhắc nhở về những năm tháng gian lao đã qua của cuộc đời người lính gắn bó với thiên nhiên đất

			<p>len lỏi vào những nơi khuất lấp trong tâm hồn con người để thức tỉnh họ nhận ra những điều sai trái, hướng con người ta đến với những giá trị đích thực của cuộc sống.</p> <p>- “Ánh trăng” đã thắp sáng lên một góc tối của con người, thức tỉnh sự ngu quên của con người về nghĩa tình thủy chung với quá khứ, với những năm tháng gian lao nhưng rất hào hùng của cuộc đời người lính.</p>	<p>nước bình dị và hiền hậu. Qua đó gợi nhắc và củng cố ở người đọc thái độ sống ân nghĩa, thủy chung cùng quá khứ.</p>
<p>6.Làng (Kim Lân)</p>	<p>- Ngắn gọn. - Chỉ bằng một danh từ đơn.</p>	<p>- Là đơn vị hành chính ở nông thôn. - Đặt tên “Làng” mà không phải là “Làng chợ Dầu” vì vấn đề tác giả đề cập tới không chỉ</p>	<p>X</p>	<p>Tình cảm yêu làng yêu nước không chỉ là tình cảm của riêng ông Hai mà còn là tình cảm chung của những người</p>

		<p>nằm trong phạm vi nhỏ hẹp của một làng cụ thể.</p> <p>- Đặt tên là “Làng” vì truyện đã khai thác một tình cảm bao trùm, phổ biến trong con người thời kì kháng chiến chống Pháp: yêu quê hương ,yêu đất nước.</p> <p>- Làng ở đây cũng chính là cái làng Chợ Dầu mà ông Hai yêu như máu thịt của mình,nơi ấy với ông là niềm tin, là tình yêu và niềm tự hào vô bờ bến,là quê hương đất nước thu nhỏ.</p>		<p>dân Việt Nam thời kì ấy.</p> <p>- Chủ đề của tác phẩm là viết về lòng yêu nước của người nông dân – làng, nơi gần gũi, gần bó với người nông dân, người ta không thể yêu nước nếu không yêu làng.</p> <p>- Nhan đề Làng gợi hình ảnh người nông dân và nông thôn,</p>
<p>7.Lặng lẽ Sa pa (Nguyễn Thành Long)</p>	<p>- Cụm tính từ.</p> <p>- Tính từ “lặng lẽ” được đảo lên đầu để nhấn mạnh đến sự yên ả, tĩnh lặng đặc trưng của vùng</p>	<p>- Diễn tả sự yên ả, tĩnh lặng đặc trưng của thiên nhiên và cuộc sống vùng núi Sa Pa</p>	<p>- Là hình ảnh ẩn dụ cho những con người lao động nơi đây đang ngày đêm cống hiến, hi sinh âm thầm, lặng lẽ cho công cuộc bảo vệ và dựng xây đất nước.</p>	<p>Thông qua việc viết về nơi nghỉ mát êm đềm, thơ mộng tác giả ca ngợi những con người hết lòng vì công việc, vì cuộc sống mới. Đó chính là anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh</p>

	<p>núi cao Sa Pa. - Nói lặng lẽ Sa Pa mà Sa Pa lại không hề lặng lẽ vì khí thế lao động khẩn trương, miệt mài của những con người nơi đây.</p>			<p>Yên Sơn, ông kĩ sư dưới vườn rau Sa Pa, anh cán bộ nghiên cứu bản đồ sét. Tất cả đang cống hiến lặng lẽ, âm thầm.</p>
<p>8. <i>Chiếc lược ngà</i> (Nguyễn Quang Sáng)</p>	<p>- Cụm danh từ</p>	<p>- Là món quà ông Sáu đã tỉ mỉ cố công mài dũa để tặng cho cô con gái.</p>	<p>+ Với bé Thu, chiếc lược ngà là kỷ vật, là tình cảm yêu mến nhớ thương của người cha chiến sĩ. + Với ông Sáu, chiếc lược ngà là một vật quý giá, thiêng liêng bởi nó chứa đựng tình yêu, nỗi nhớ thương của ông đối với đứa con gái và làm dịu đi nỗi day dứt, ân hận vì đã đánh con khi nóng giận...</p>	<p>- Là biểu tượng, ca ngợi tình cảm cha con bất diệt, tình cảm gia đình trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh.</p>

<p>9. <i>Mùa xuân nho nhỏ</i> (Thanh Hải)</p>	<p>- Cụm danh từ. - Danh từ “mùa xuân” kết hợp với tính từ “nho nhỏ”</p>	<p>- Mùa xuân nho nhỏ.</p>	<p>- Mùa xuân là biểu tượng cho vẻ đẹp, cho sức sống thanh tân tươi trẻ, cho những gì tinh khiết nhất của đất trời. - Từ láy "nho nhỏ" làm rõ hơn đặc điểm của mùa xuân rất khiêm nhường.</p>	<p>-Thể hiện khát vọng khiêm nhường mà rất đổi chân thành, tha thiết, cao đẹp : ước muốn làm mùa xuân nho nhỏ nghĩa là đem tất cả những gì tốt đẹp nhất, tinh túy nhất của mình, đều có nhỏ bé để hòa vào mùa xuân lớn của thiên nhiên, của đất nước. Nhan đề bài thơ cũng đã thể hiện một nhân sinh quan, thể hiện mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng.</p>
<p>10. <i>Viếng lăng Bác</i> (Viễn Phương)</p>	<p>- Cụm động từ</p>	<p>Diễn tả việc vào lăng viếng Bác với niềm xúc động, thành kính và biết ơn.</p>	<p>X</p>	<p>-Thể hiện lòng thành kính và niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ và mọi người đối với Bác Hồ khi vào lăng viếng Bác.</p>
<p>11. <i>Sang thu</i> (Hữu Thỉnh)</p>	<p>- Cụm động từ.</p>	<p>- Sự vận động, dịch chuyển của thiên nhiên từ hạ sang thu.</p>	<p>X</p>	<p>-là những cảm nhận tinh tế của nhà thơ trước vẻ đẹp của thiên</p>

				<p>nhiên trong khoảnh khắc giao mùa từ hạ sang thu và bày tỏ những chiêm nghiệm về “mùa thu của cuộc đời con người”.</p>
<p>12. <i>Nói với con</i> (Y Phương)</p>	<p>- Cụm động từ</p>	<p>- Lời người cha nói với con</p>	<p>X</p>	<p>-Nhà thơ mượn lời của người cha nói với con để nói về cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người, ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của người đồng mình, bộc lộ niềm tự hào về sức sống bền bỉ của quê hương. Và từ đó người cha muốn con hãy kế thừa và phát huy những truyền thống tốt đẹp đó.</p>
<p>13. <i>Những ngôi sao xa xôi</i>. (Lê Minh Khuê)</p>	<p>- Cụm danh từ</p>	<p>-Hình ảnh những ngôi sao chỉ là một chi tiết xuất hiện thoáng qua trong kí ức của nhân vật chính Phương Định khi bất chợt có cơn mưa đá, gọi cho cô</p>	<p>-Gợi sự liên tưởng về vẻ đẹp tâm hồn, trẻ trung, mơ mộng, nhạy cảm cùng những phẩm chất anh hùng của ba cô gái.</p>	<p>-Làm nổi bật tâm hồn trong sáng, mơ mộng, tinh thần dũng cảm, cuộc sống chiến đấu đầy gian khổ, hi sinh những rất hồn nhiên, lạc</p>

		nhớ đến những ngọn điện trên quảng trường lung linh như những ngôi sao trong câu chuyện cổ tích nói về xứ sở thần tiên.	Họ là những ngôi sao xa xôi đã vượt lên khói bom, đạn lửa, vượt qua cái chết để lung linh, lấp lánh, tỏa sáng trên bầu trời Trường Sơn.	quan của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn. Đó chính là hình ảnh tuyệt đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam thời kháng chiến chống Mỹ.
--	--	---	---	--

5. Một vài ví dụ cụ thể về đoạn văn phân tích ý nghĩa nhan đề các tác phẩm.

1. Ý NGHĨA NHAN ĐỀ BÀI THƠ “ĐỒNG CHÍ” CỦA CHÍNH HỮU.

Chính Hữu đặt tên cho tác phẩm của mình là ” Đồng chí “ thật hay và giàu ý nghĩa. Nhan đề chỉ được cấu tạo bằng một cụm danh từ duy nhất nhưng mang ý nghĩa sâu sắc. “Đồng” có nghĩa là cùng , “Chí” có nghĩa là chí hướng ,lí tưởng. “Đồng chí” có nghĩa là chung chí hướng, chung lý tưởng. Những người trong cùng một tổ chức đoàn thể chính trị thường gọi nhau là đồng chí. Nhan đề bài thơ đã làm nổi bật lên tư tưởng chủ đề của tác phẩm : Tình đồng chí đồng đội của những người lính được dựa trên cơ sở cùng chung cảnh ngộ, chung lí tưởng chiến đấu được thể hiện một cách tự nhiên, bình dị mà sâu sắc trong mọi hoàn cảnh, nó góp phần quan trọng tạo nên sức mạnh và vẻ đẹp của người lính trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Nhà thơ nhấn mạnh đến tình cảm gắn bó, keo sơn giữa những người lính, tình cảm ấy đã giúp họ vượt qua mọi khó khăn, luôn kề vai sát cánh bên nhau tạo nên một bức thành đồng vách sắt trước quân thù. Họ làm mờ đi mọi khó khăn, thiếu thốn của những năm tháng ở chiến trường. Qua đó một lần nữa ta có thể khẳng định nhan đề “Đồng chí” của Chính Hữu thật hay và giàu ý nghĩa .

2. Ý NGHĨA NHAN ĐỀ BÀI THƠ “BÀI THƠ VỀ TIÊU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH” CỦA PHẠM TIẾN DUẬT.

Phạm Tiến Duật đã đặt tên cho tác phẩm của mình là : “ Bài thơ về tiểu đội xe không kính ” thật hay và giàu ý nghĩa. Nhan đề của bài thơ dài tưởng chừng như có phần thừa nhưng nó lại thu hút người đọc bởi chính vẻ độc đáo đó. Hai chữ “ Bài thơ ” thêm vào đã cho thấy cái nhìn, cách khai thác hiện thực của Phạm Tiến Duật thật thú vị: Dù trong gian khổ, khó khăn, trong sự khốc liệt của chiến trường, trong cái thiếu thốn của chiến tranh, tác giả vẫn nhìn thấy sự bay bổng, lãng mạn, vẫn nhìn thấy được chất thơ một cách riêng biệt. Chất thơ ấy có được chính là từ sự hiên ngang, dũng cảm vượt lên mọi khó khăn, gian khổ, có được từ sự trẻ trung sôi nổi và tấm tình đồng chí đồng đội giữa những người lính. Nhan đề bài thơ còn góp phần thể hiện tư tưởng chủ đề tác phẩm, làm nổi bật lên hình ảnh độc đáo của những : “ Chiếc xe không kính ”. Qua đó, tác giả càng khắc họa thành công hơn về hình ảnh của những người lính – chủ nhân của những chiếc xe trên tuyến đường Trường Sơn với tư thế sẵn sàng, hiên ngang tinh thần lạc quan dũng cảm bất chấp mọi khó khăn nguy hiểm và một ý chí bền bỉ quyết tâm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước .

3. Ý NGHĨA NHAN ĐỀ BÀI THƠ “ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ” CỦA HUY CẬN.

Huy Cận đặt tên cho tác phẩm của mình là “Đoàn thuyền đánh cá” thật hay và giàu ý nghĩa. Nhan đề bài thơ được cấu tạo bởi một cụm danh từ - là hình ảnh của nhiều con thuyền chứ không phải là một con thuyền nhỏ bé, đơn lẻ . Nhan đề bài thơ cũng góp phần làm nổi bật lên hình ảnh của toàn bài: Những con thuyền ra khơi đánh cá. Đồng thời cũng tô đậm vẻ đẹp của những người dân chài – chủ nhân của những con thuyền. Nhan đề bài thơ còn góp phần làm nổi bật lên tư tưởng chủ đề của tác phẩm: Là tiếng hát ca ngợi vẻ đẹp của con người lao động, thể hiện sự hài hòa giữa con người lao động và thiên nhiên, đồng thời còn bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của tác giả trước đất nước, con người và cuộc sống.

4. Ý NGHĨA NHAN ĐỀ BÀI THƠ “BẾP LỬA” CỦA BẰNG VIỆT.

Bằng Việt đặt tên cho tác phẩm của mình là “Bếp lửa” thật hay và giàu ý nghĩa. Hình ảnh bếp lửa không chỉ quen thuộc với mỗi gia đình Việt Nam, mà còn là

một biểu tượng của một tình cảm rất đẹp và thiêng liêng – Tình bà cháu, gợi lại những kỉ niệm tuổi thơ sống bên bà và những suy nghĩ về cuộc đời, lẽ sống giản dị mà ân cần, yêu thương, cao quý của bà dành cho cháu. Tác phẩm cũng là nơi gửi gắm tình cảm, nỗi nhớ thương của người cháu dành cho bà. Hình ảnh bếp lửa không chỉ gợi về tình bà cháu đầy xúc động của tuổi thơ mà bếp lửa có ý nghĩa biểu tượng: về cội nguồn, người nhóm lửa, người giữ lửa và truyền lửa – ngọn lửa của nghĩa tình của niềm tin cho các thế hệ nối tiếp và lòng kính trọng biết ơn sâu sắc của người cháu với bà và cũng là với quê hương đất nước .

5. Ý NGHĨA NHAN ĐỀ BÀI THƠ “ÁNH TRĂNG” CỦA NGUYỄN DUY.

Nguyễn Duy đặt tên cho tác phẩm của mình là “Ánh trăng” thật hay và giàu ý nghĩa. Từ đầu, tác giả luôn sử dụng là hình ảnh: “vầng trăng” thế nhưng đến khổ cuối và nhan đề bài thơ tác giả lại sử dụng hình ảnh: “ánh trăng” đây quả là một dụng ý nghệ thuật độc đáo. “Ánh trăng” là ánh sáng của vầng trăng, là những gì đẹp đẽ và tinh túy nhất của vầng trăng. Chỉ có ánh sáng mới có thể chiếu rọi và soi sáng vạn vật và ý nghĩa hơn cả là ánh sáng đó đã chiếu sáng tới mọi góc khuất trong tâm hồn của nhà thơ để từ đó đánh thức lương tâm, đánh thức những con người đang chìm sâu vào trong sự bạc bẽo vô tình. Nhan đề bài thơ cũng góp phần thể hiện tư tưởng chủ đề tác phẩm: Đó là lời gợi nhắc về những năm tháng gian lao đã qua của cuộc đời người lính, sống gắn bó với thiên nhiên, đất nước bình dị, hiền hậu . Bài thơ có ý nghĩa to lớn về việc gợi nhắc, củng cố ở người đọc thái độ sống: “Uống nước nhớ nguồn” ân nghĩa thủy chung với quá khứ .

6. Ý NGHĨA NHAN ĐỀ BÀI THƠ “SANG THU” CỦA HỮU THỈNH.

Tác giả Hữu Thỉnh đặt tên cho tác phẩm của mình là “Sang thu” thật hay và giàu ý nghĩa. Nhan đề được cấu tạo bằng một cụm động từ, trong đó động từ “sang” đã nhấn mạnh đến sự dịch chuyển, vận động, di chuyển, đi tới... mùa thu của thiên nhiên đất trời. Có lẽ vì lý do ấy mà nhà thơ đặt tên cho tác phẩm là “Sang thu” chứ không phải là “Thu sang”. Nếu đặt tên là “Thu sang” thì vạn vật, thiên nhiên đất trời đã và đang mang đầy đủ những đặc trưng điển hình của mùa thu. Tức là thiên nhiên đất trời đã vào thu chứ không còn ở trạng thái giao mùa. Nhan đề bài thơ cũng góp phần thể hiện rõ tư tưởng chủ đề của tác phẩm: thể hiện cảm nhận

và rung động tinh tế của nhà thơ trước những tín hiệu giao mùa từ hạ sang thu của thiên nhiên đất trời, qua đó cũng bày tỏ những chiêm nghiệm, triết lý của nhà thơ về “mùa thu của cuộc đời con người”.

7. Ý NGHĨA NHAN ĐỀ TRUYỆN NGẮN “LÀNG” CỦA KIM LÂN.

Kim Lân đặt tên cho tác phẩm của mình là: “Làng” thật hay và giàu ý nghĩa. Làng là một tổ chức dân cư, là một đơn vị hành chính tại các vùng nông thôn Việt Nam. Ở bất cứ đâu trên toàn đất nước, ta đều thấy được những ngôi làng thân thuộc. Xuyên suốt cả tác phẩm, tác giả kể về câu chuyện của ông Hai và ngôi làng chợ Dầu đang tham gia kháng chiến của ông. Thế nhưng , Kim Lân lại không đặt tên cho tác phẩm là: “Làng Dầu” hay “Làng chợ Dầu” bởi nếu đặt tên như vậy thì vấn đề tác giả muốn đề cập tới sẽ chỉ nằm trong phạm vi nhỏ, hẹp của một ngôi làng cụ thể. Và câu chuyện được nói đến chỉ là câu chuyện của riêng mình ông Hai. Đặt tên là “Làng” thì nội dung câu chuyện sẽ được mở rộng và khái quát hơn. Đó là câu chuyện về tình cảm với quê hương, đất nước phổ biến và luôn thường trực trong trái tim của tất cả những người nông dân ở mọi miền Tổ quốc thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp . Tình cảm yêu làng không chỉ là của riêng mình ông Hai mà còn là tình cảm chung của những người dân Việt Nam thời kì bấy giờ . Qua đó càng làm nổi bật lên tư tưởng chủ đề tác phẩm : Ca ngợi tình yêu làng , yêu nước tinh thần kháng chiến của người nông dân Việt Nam trong thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp .

8. Ý NGHĨA NHAN ĐỀ TRUYỆN NGẮN “LẶNG LẼ SAPA” CỦA NGUYỄN THÀNH LONG.

Nguyễn Thành Long đặt tên cho tác phẩm của mình là “Lặng lẽ Sapa” thật hay và giàu ý nghĩa. Từ “Lặng lẽ” được đảo lên đầu câu, nhấn mạnh vẻ đẹp đặc trưng của nơi đây. Đó là vẻ đẹp yên ả, thanh bình của thiên nhiên Sapa. Nhan đề còn mang ý nghĩa nhấn mạnh đến sự hi sinh thầm lặng của những con người Sapa trong công việc lao động xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc. Nói “Lặng lẽ Sapa” nhưng Sapa không hề lặng lẽ bởi vì không khí hăng say, miệt mài khẩn trương tích cực của những con người lao động nơi đây . Nhan đề còn góp phần thể hiện rõ tư

tương chủ đề của tác phẩm: “Trong cái lặng im của Sapa ,dưới những dinh thự cũ kĩ của Sapa ,Sapa chỉ nghe tên người ta đã nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi , có những con người làm việc và lo nghĩ như vậy cho đất nước”.

9. Ý NGHĨA NHAN ĐỀ TRUYỆN NGẮN “CHIẾC LƯỢC NGÀ” CỦA NGUYỄN QUANG SÁNG.

Nguyễn Quang Sáng đặt tên cho tác phẩm của mình là “Chiếc lược ngà” thật hay và giàu ý nghĩa. Chiếc lược ngà là món quà mà ông Sáu dồn bao nhiêu tình cảm làm tặng cho cô con gái. Nhưng chưa kịp trao nó cho con thì ông đã hi sinh. Đó là món quà đầu tiên và cũng là món quà cuối cùng ông Sáu dành tặng cho con. Chiếc lược ngà đã trở thành kỉ vật thiêng liêng, là biểu tượng cho tình cảm cha con bất diệt. Ông Sáu mất đi nhưng chiếc lược ngà vẫn còn. Điều đó cho thấy chiến tranh có thể cướp đi tính mạng con người nhưng nó không thể làm suy chuyển, thay đổi tình cảm của con người, đặc biệt là tình cảm cha con. Qua đây, nhan đề cũng góp phần thể hiện rõ tư tưởng chủ đề tác phẩm: ca ngợi tình cảm cha con sâu nặng và cao đẹp trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh.

10. Ý NGHĨA NHAN ĐỀ BÀI THƠ “MÙA XUÂN NHỎ NHỎ” CỦA THANH HẢI

Thanh Hải đặt tên cho tác phẩm của mình là “Mùa xuân nhỏ nhỏ” thật hay và giàu ý nghĩa. Hình ảnh mùa xuân nhỏ nhỏ là một sáng tạo độc đáo, một phát hiện mới mẻ của nhà thơ. Nó là biểu tượng cho những gì tinh túy nhất, đẹp đẽ nhất của cuộc sống mỗi con người. Đồng thời nhan đề bài thơ cũng thể hiện quan điểm của tác giả về sự thống nhất giữa cái riêng và cái chung, giữa cá nhân và cộng đồng. Qua đó đã thể hiện được ước nguyện của nhà thơ muốn làm một mùa xuân, có nghĩa là sống đẹp, có ích, sống với tất cả sức sống tươi trẻ của mình, nhưng cũng rất đôi khiêm nhường, làm một mùa xuân nhỏ góp vào mùa xuân lớn của đất nước dân tộc. Nhan đề cũng góp phần thể hiện khát vọng sống chân thành, cao đẹp của nhà thơ. Đó cũng chính là tư tưởng chủ đề của bài thơ mà tác giả muốn gửi gắm.

11. Ý NGHĨA NHAN ĐỀ TRUYỆN NGẮN “NHỮNG NGÔI SAO XA XÔI” CỦA LÊ MINH KHUÊ.

Nhà văn Lê Minh Khuê đặt tên cho tác phẩm của mình là “ Những ngôi sao xa xôi” thật hay và giàu ý nghĩa. Nhan đề được cấu tạo bởi một cụm danh từ, hiện lên hình ảnh của những ngôi sao trên bầu trời. Nhưng nói đến ngôi sao là để nhắc đến những cô gái thanh niên xung phong trong thời kì kháng chiến chống Mỹ. Trên bầu trời đêm, ta cần phải quan sát thật lâu, thật kĩ mới có thể thấy được ánh sáng lung linh, đẹp đẽ của những ngôi sao ở xa. Ba cô gái thanh niên xung phong trong tác phẩm cũng vậy. Họ là những con người bình dị, song từ những nét bình dị ấy lại ánh lên vẻ đẹp thanh cao mà vô cùng trong sáng được toát lên từ những tâm hồn nồng nàn yêu nước và sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Qua đó, nhan đề đã góp phần thể hiện rõ tư tưởng chủ đề tác phẩm: ca ngợi tâm hồn trong sáng, tinh thần lạc quan, dũng cảm của thế hệ trẻ Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Mỹ.

IV. KẾT QUẢ

Nhờ việc hiểu rõ kết cấu, ý nghĩa nội dung và vai trò của nhan đề trong một tác phẩm, học sinh nắm được nội dung tác phẩm một cách trọn vẹn hơn, và bao quát hơn.

Việc rèn kĩ năng viết đoạn văn phân tích ý nghĩa nhan đề cũng góp phần củng cố được kĩ năng cảm thụ, kĩ năng phân tích và kĩ năng viết đoạn văn cho học sinh.

Trong thực tế, thao tác tìm hiểu và phân tích ý nghĩa nhan đề của tác phẩm văn học thì có thể tiến hành ở hoạt động đầu tiên (mục tìm hiểu chung về văn bản) hoặc có thể được tiến hành ở hoạt động củng cố, luyện tập. Dù ở hoạt động nào thì điều quan trọng là giáo viên phải căn cứ vào khả năng và trình độ của học sinh từ đó khuyến khích, động viên học sinh thể hiện khả năng thông qua những nội dung cơ bản và cần thiết khi phân tích ý nghĩa nhan đề.

Bản thân tôi, khi dạy nội dung này, tôi thường tiến hành sau khi học sinh đọc tác phẩm trong phần đọc – tìm hiểu chung tác phẩm (thuộc lòng đối với tác phẩm thơ và ghi nhớ tóm tắt đối với tác phẩm văn xuôi). Từ việc nắm được nội dung ý nghĩa của nhan đề tác phẩm, học sinh cũng dễ dàng nắm và hiểu được nội dung chính của tác phẩm, hiểu được tư tưởng chủ đề của tác phẩm mà tác giả muốn gửi gắm.

V. SO SÁNH, ĐỐI CHIẾU

Trong những năm học trước, khi giảng dạy đến nội dung này, tôi chưa chú trọng đến việc hướng dẫn học sinh tìm hiểu kỹ về vai trò, tầm quan trọng và cấu tạo của nhan đề một tác phẩm mà chỉ đơn giản là cung cấp ý nghĩa một cách dập khuôn, máy móc nên việc nắm bắt nội dung này của học sinh chỉ dừng lại ở mức độ học thuộc lòng. Các em hiểu chưa kỹ, chưa sâu nên kết quả còn hạn chế. Rất nhiều học sinh vì không hiểu, không nhận thấy tầm quan trọng của nhan đề trong tác phẩm nên thường bỏ qua và không quan tâm đến ý nghĩa nhan đề. Vậy nên việc thấu hiểu tác phẩm chưa sâu, chưa kỹ, chưa thấu đáo.

Hai năm trở lại đây, tôi quan tâm đến việc hướng dẫn học sinh tiếp cận nội dung văn bản thông qua ý nghĩa nhan đề tác phẩm nên việc tìm hiểu, phân tích tác phẩm được trọn vẹn và thấu đáo hơn. Học sinh có được sự hứng thú, hấp dẫn ngay từ đầu với việc tìm hiểu nội dung văn bản. Từ đó phát huy được tính tích cực, chủ động tìm tòi nội dung bài học của học sinh. Hơn nữa, khi hiểu được các bước tiến hành phân tích một nhan đề tác phẩm thì các kỹ năng phân tích, kỹ năng cảm thụ, kỹ năng diễn đạt... cũng được hình thành và củng cố tốt hơn. Các em có được kỹ năng phân tích ý nghĩa nhan đề, kết hợp cùng những kỹ năng khác sẽ giúp các em học môn Ngữ văn tốt hơn, hứng thú hơn và hi vọng trong cuộc sống sẽ giúp các em cảm nhận tốt hơn cái đẹp trong tác phẩm văn chương và cái đẹp trong cuộc sống.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Một tác phẩm văn chương hoàn chỉnh, được cấu tạo bởi nhiều yếu tố cấu thành. Mỗi yếu tố này vừa mang nét chung, thống nhất trong một chỉnh thể, phục vụ cho chủ đề, vừa mang những nét đặc trưng riêng biệt. Giáo viên cần hiểu rõ từng yếu tố để hướng dẫn học sinh tiếp cận từng bộ phận của tác phẩm để dẫn đến việc hiểu tổng thể tác phẩm một cách hoàn thiện và trọn vẹn hơn.

Sau khi hoàn thành xong nội dung này, tôi tiếp tục tư duy để có thêm những sáng kiến khác cũng liên quan đến việc rèn kỹ năng cho học sinh trong việc tìm hiểu, phân tích các yếu tố khác của tác phẩm ví dụ như: mạch cảm xúc (đối với văn bản thơ), tình huống truyện (đối với văn bản văn xuôi), đoạn thơ, đoạn truyện hoặc

nhân vật... để các em có thể có được kỹ năng phân tích tác phẩm văn chương một cách toàn diện.

Với mong muốn được bày tỏ và trao đổi chuyên môn với các bạn đồng nghiệp nên tôi đã mạnh dạn đưa ra những ý kiến, quan điểm cá nhân của mình. Chắc chắn nội dung trên còn nhiều điều hạn chế và thiếu sót, rất mong nhận được sự phản hồi, trao đổi của các đồng nghiệp để bài viết của tôi được hoàn chỉnh hơn. Tôi xin chân thành cảm ơn!

VII. TÀI LIỆU THAM KHẢO.

1. Tài liệu “*Dạy học Ngữ văn theo chuẩn kiến thức kỹ năng*” – NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Sách giáo khoa Ngữ Văn 9, tập 1,2 – NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Sách giáo viên Ngữ văn 9, tập 1,2 – NXB Giáo dục Việt Nam.
4. Đào Ngọc Đệ, *Nhan đề, tựa đề, tiêu đề, Lao động cuối tuần số 32, ngày 19/8/2007.*
5. Thùy Dương, *Nhan đề tác phẩm văn chương-một khía cạnh sáng tạo thú vị)*
6. Phạm Tiên Duật, *Vừa làm vừa nghĩ, Nxb. Văn học, 2003.*